

**BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 294/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Đồng

<b>Nội dung thu</b>	<b>Dự toán</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Dự toán</b>
<b>Tổng số thu</b>	<b>103,601,000,000</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>103,601,000,000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	0	I. Chi đầu tư phát triển	1,067,000,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	0	II. Chi thường xuyên	100,651,000,000
III. Thu bổ sung	103,601,000,000	III. Dự phòng	1,883,000,000
- Bổ sung cân đối ngân sách	103,467,000,000		
- Bổ sung có mục tiêu	134,000,000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú : (1) Bao gồm những khoản thu Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 294/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
	<b>Tổng số thu</b>	<b>110,335,000,000</b>	<b>103,601,000,000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>6,734,000,000</b>	<b>0</b>
	- Phí, lệ phí	310,000,000	
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Lệ phí trước bạ	560,000,000	
	- Thuế thu nhập cá nhân	210,000,000	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11,000,000	
	- Tiền sử dụng đất	445,000,000	
	- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4,968,000,000	
	- Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	30,000,000	
	- Thu khác	200,000,000	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>		
1	Các khoản thu phân chia		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>103,601,000,000</b>	<b>103,601,000,000</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách	103,467,000,000	103,467,000,000
	- Bổ sung có mục tiêu	134,000,000	134,000,000



**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 294/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2025		
		Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	5	6	7
	<b>Tổng số chi</b>	<b>102,094,608,779</b>	<b>1,067,000,000</b>	<b>101,027,608,779</b>
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	2,913,768,189		2,913,768,189
	- Chi dân quân tự vệ	2,077,825,189		2,077,825,189
	- Chi trật tự an toàn xã hội	835,943,000		835,943,000
2	Chi giáo dục	56,962,000,000		56,962,000,000
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
4	Chi y tế	0		
5	Chi văn hóa, thông tin	227,000,000	100,000,000	127,000,000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	69,000,000		69,000,000
7	Chi thể dục, thể thao	588,000,000	505,000,000	83,000,000
8	Chi bảo vệ môi trường	168,000,000		168,000,000
9	Chi các hoạt động kinh tế	6,182,000,000	462,000,000	5,720,000,000
	- Giao thông	70,000,000	70,000,000	
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	360,000,000	360,000,000	
	- Thị chính	0		
	- Thương mại, du lịch	32,000,000	32,000,000	
	- Các hoạt động kinh tế khác	0		
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	30,254,346,590		30,254,346,590
	<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	0		
10.1	Quản lý Nhà nước	0		
10.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	0		
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	0		
10.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	0		
10.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	0		
10.6	Hội Cựu chiến binh	0		
10.7	Hội Nông dân	0		
10.8	Chi hỗ trợ khác (nếu có)			
11	Chi cho công tác xã hội	8,547,494,000		8,547,494,000
	- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	0		
	- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0		
	- Trợ cấp xã hội	0		
	- Khác	0		
12	Chi khác	20,000,000		20,000,000
13	Dự phòng	1,883,000,000		1,883,000,000



#####

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 294/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân )*

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Tổng số
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			
A	B	1	2	3	4	5	6
	<b>TỔNG SỐ</b>	0	#####	0	2,250,000,000	2,250,000,000	1,067,000,000
1	Công trình chuyển tiếp		#####	0	2,250,000,000	2,250,000,000	202,000,000
-	Sửa chữa chợ xã Quân Hà	2023-2025	#####		900,000,000	900,000,000	32,000,000
-	Đường ngõ xóm thôn Ngòan xã Nguyên	2024-2025	720,000,000		650,000,000	650,000,000	70,000,000
-	Xây mới nhà văn hóa thôn Quán xã Nguyên Phúc	2023-2025	800,000,000		700,000,000	700,000,000	100,000,000
2	Công trình khởi công mới		865,000,000	0	0	0	865,000,000
-	Xây dựng khu thể thao thôn Đầu Cầu	2,025	100,000,000			0	100,000,000
-	Mương nội đồng Nà Chang, thôn Cốc Xả	2,025	360,000,000			0	360,000,000
-	Nâng cấp sân thể thao thôn Nà Lặng	2,025	135,000,000			0	135,000,000
-	Nâng cấp sân thể thao thôn Lũng Kén	2,025	135,000,000			0	135,000,000
-	Nâng cấp sân thể thao thôn Thôm Mò	2,025	135,000,000			0	135,000,000

Biểu 111/CK - TC-NSNN

xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Đồng

**Dự toán năm 2025**

Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
7	8	9
0	1,067,000,000	0
0	202,000,000	
	32,000,000	
	70,000,000	
	100,000,000	
0	865,000,000	
	100,000,000	
	360,000,000	
	135,000,000	
	135,000,000	
	135,000,000	